

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 10 năm 2023

**BẢNG TỔNG HỢP DỮ LIỆU QUAN TRẮC NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG, LIÊN
TỤC CỦA NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẬP TRUNG KCN HÒA CẨM
THÁNG 9/2023**

Thông số Thời gian	Nhiệt độ (°C)	pH	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	NH4 (mg/l)	Lưu lượng nước thải đầu vào (m ³)	Lưu lượng nước thải đầu ra (m ³)
01/09/2023	32,9	7,11	12,92	17,91	2,43	92	89
02/09/2023	32,9	7,11	12,92	17,91	2,43	36	10
03/09/2023	32,9	7,11	12,92	17,91	2,43	120	258
04/09/2023	32,9	7,11	12,92	17,91	2,43	166	434
05/09/2023	32,9	7,11	12,92	17,91	2,43	276	235
06/09/2023	32,9	7,11	12,92	17,91	2,43	245	288
07/09/2023	32,9	7,11	12,92	17,91	2,43	285	272
08/09/2023	32,9	7,11	12,92	17,91	2,43	290	338
09/09/2023	32,9	7,11	12,92	17,91	2,43	311	338
10/09/2023	32,9	7,11	12,92	17,91	2,43	128	322
11/09/2023	32,9	7,11	12,92	17,91	2,43	275	338
12/09/2023	32,3	7,15	19,67	21,3	2,19	285	416
13/09/2023	31,2	7,21	27,12	25,11	1,97	307	429
14/09/2023	30,45	7,21	27,12	25,11	2,03	129	551
15/09/2023	30,18	7,21	27,12	25,11	2,07	24	671
16/09/2023	30,21	7,21	27,12	25,11	2,135	304	676
17/09/2023	29,87	7,21	27,12	25,11	2,21	117	573
18/09/2023	30,09	7,21	27,12	25,11	2,25	285	352
19/09/2023	30,41	7,21	27,12	25,11	2,28	318	386
20/09/2023	30,9	7,21	27,12	25,11	2,2	309	426
21/09/2023	31,2	7,21	27,12	25,11	2,09	303	412

22/09/2023	31,3	7,21	27,12	25,11	1,97	315	530
23/09/2023	30,6	7,21	27,12	25,11	1,94	369	647
24/09/2023	29,6	7,21	27,12	25,11	1,98	327	807
25/09/2023	29,1	7,21	27,12	25,11	2,06	585	1795
26/09/2023	29,9	7,21	27,12	25,11	2,06	458	1331
27/09/2023	30,1	7,17	24,6	25,88	1,99	354	829
28/09/2023	29,9	7,16	31,45	27,12	1,93	341	726
29/09/2023	29,7	7,16	31,45	27,12	1,86	339	628
30/09/2023	29,8	7,16	31,45	27,12	1,89	350	547
Tiêu chuẩn xả thải theo GPMT số 92/GPMT- BTNMT ngày 07/4/2023	≤40	6-9	≤67,5	≤45	≤4,5	≤2.000 m ³ /ngày đêm	≤2.000 m ³ /ngày đêm
So sánh	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

Nơi nhận:

- Ban Tổng giám đốc (để b/cáo);
- Lưu: VT, TH.

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Bùi Đức Lợi